

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TỈNH CAO BẰNG NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 730/KH-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ, TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành^[1], Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS), tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện việc tuyển sinh đảm bảo đúng Quy chế và các quy định hiện hành; bảo đảm an toàn, khách quan, công bằng và nghiêm túc; đúng chỉ tiêu được giao; góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện cấp THPT.
- Đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, hệ thống trường lớp học; bố trí hợp lý đội ngũ nhà giáo, viên chức, người lao động đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đảm bảo công tác tuyển sinh được triển khai phù hợp với điều kiện thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng tình hình thực tiễn khi các trường phổ thông nội trú biên giới đi vào hoạt động.
- Kế hoạch này không bao gồm tuyển sinh vào các trường phổ thông nội trú biên giới. Đối với việc tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở tại các xã biên giới, việc tuyển sinh đảm bảo phù hợp, thống nhất với số lượng, chỉ tiêu, đối tượng tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú biên giới (sau khi đi vào hoạt động).

II. NỘI DUNG

1. Tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở

^[1] Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 10/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với giáo dục phổ thông; Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 203

Hệ thống trường PTDTNT THCS hiện nay có 12 trường, trong đó có 05 trường thuộc địa bàn các xã biên giới (*Danh sách chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch*).

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT); được chia thành các nhóm đối tượng như sau:

(1) Nhóm đối tượng 1: học sinh là người dân tộc thiểu số (DTTS) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh:

- Nhóm đối tượng 1.a: tại xã, phường khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền^[2] (gọi chung là các xã, thôn đặc biệt khó khăn).

- Nhóm đối tượng 1.b: tại xã, phường thuộc khu vực II và khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền^[3].

(2) Nhóm đối tượng 2: học sinh DTTS rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).

(3) Nhóm đối tượng 3: học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

1.2. Địa bàn tuyển sinh (vùng tuyển): Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch*).

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh và tỉ lệ tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND tỉnh tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 04/3/2026.

b) Tỉ lệ tuyển sinh thực hiện theo quy trình sau:

- Tuyển thẳng: nhóm đối tượng 2 xét trúng tuyển 100% học sinh đăng ký dự tuyển đáp ứng quy định của đối tượng tuyển thẳng.

- Nhóm đối tượng 3: không quá 10% tổng chỉ tiêu của trường.

- Nhóm đối tượng 1.b: 06 học sinh của các phường Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang; phân bổ 02 chỉ tiêu/phường (02 thôn đặc biệt khó khăn của phường Tân Giang thực hiện xét theo nhóm đối tượng 1.a).

^[2] 53 xã khu vực III và 02 thôn đặc biệt khó khăn của phường Tân Giang.

^[3] 03 phường Thục Phán, Nùng Trí Cao, Tân Giang (trừ 02 thôn đặc biệt khó khăn thuộc nhóm đối tượng 1.a).

- Nhóm đối tượng 1.a: số chỉ tiêu còn lại của trường.

1.4. Phương thức tuyển sinh, cách tính chỉ tiêu, thứ tự xét tuyển, chế độ ưu tiên

a) Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) căn cứ vào học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ như sau: ĐXT = Điểm KT₃ + Điểm KT₄ + Điểm KT₅.

Trong đó:

+ Điểm KT₃: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 3.

+ Điểm KT₄: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 4.

+ Điểm KT₅: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 5.

b) Cách tính chỉ tiêu đối với nhóm đối tượng 1.a và nhóm đối tượng 3: Được chia bình quân cho từng xã, phường theo số lượng thôn của xã, phường đó. Các bước như sau:

(1) Bước 1. Tính số chỉ tiêu được phân bổ cho nhóm đối tượng 1.a của trường

$$CT_{1.a} = TCT - TT - CT_3 - CT_{1.b}$$

Trong đó:

- $CT_{1.a}$ là tổng số chỉ tiêu được phân bổ cho nhóm đối tượng 1.a của trường.

- TCT là tổng số chỉ tiêu được giao của trường.

- TT là tổng số học sinh được tuyển thẳng của trường.

- CT_3 là tổng số chỉ tiêu được phân bổ cho nhóm đối tượng 3 của trường được tính như sau: $CT_3 = 10\% * TCT$ (không quá 10% khi làm tròn chữ số thập phân khi tính số chỉ tiêu).

- $CT_{1.b}$ là tổng số chỉ tiêu được phân bổ cho nhóm đối tượng 1.b của trường.

(2) Bước 2. Tính số chỉ tiêu cho từng xã, phường^[4] theo từng nhóm đối tượng

$$CT_{1.a}/xã = CT_{1.a} \times \frac{\text{Số thôn của xã}}{\text{Tổng số thôn của các xã trong vùng tuyển}}$$

$$CT_3/xã = CT_3 \times \frac{\text{Số thôn của xã}}{\text{Tổng số thôn của các xã trong vùng tuyển}}$$

Trong đó:

- $CT_{1.a}/xã$ là số chỉ tiêu được phân bổ của nhóm đối tượng 1.a cho từng xã, phường.

- $CT_3/xã$ là số chỉ tiêu được phân bổ của nhóm đối tượng 3 cho từng xã, phường.

^[4] 02 thôn đặc biệt khó khăn của phường Tân Giang.

Nguyên tắc làm tròn đối với các chỉ tiêu phân bổ theo từng nhóm đối tượng cho từng xã, phường nếu có phần thập phân thì thực hiện như sau:

+ Ưu tiên làm tròn chỉ tiêu của xã, phường có phần thập phân lớn hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu của nhóm đối tượng.

+ Khi chỉ tiêu của các xã, phường có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên làm tròn cho các xã, phường có số lượng học sinh lớp 5 hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026 nhiều hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu.

c) Thứ tự xét tuyển

(1) Nhóm đối tượng 2.

(2) Nhóm đối tượng 3: lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng xã, phường; nếu chỉ tiêu của xã, phường còn thiếu thì chỉ tiêu đó chuyển sang xét chung cho các xã, phường còn lại; khi xét chung mà chỉ tiêu vẫn thiếu thì chuyển sang xét chung cho đối tượng 1.a.

(3) Nhóm đối tượng 1.b: lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng phường, nếu chỉ tiêu của phường còn thiếu thì chỉ tiêu đó chuyển sang xét chung cho các phường còn lại; khi xét chung mà chỉ tiêu vẫn thiếu thì chuyển sang xét chung cho đối tượng 1.a.

(4) Nhóm đối tượng 1.a: lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng xã, nếu chỉ tiêu của xã còn thiếu thì chỉ tiêu đó chuyển sang xét chung cho các xã còn lại.

d) Chế độ ưu tiên

Trong quá trình xét theo chỉ tiêu đã xác định, nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tuyển ưu tiên theo thứ tự sau:

(1) Theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT: Xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm.

(2) Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ của các môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học cuối năm học lớp 5 cao hơn.

(3) Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ của các môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học cuối năm học lớp 4 cao hơn.

(4) Hộ gia đình nghèo.

(5) Hộ cận nghèo.

(6) Khoảng cách từ nhà (nơi học sinh đăng ký thường trú) đến trường PTDTNT THCS xa hơn.

1.5. Xét tuyển sinh bổ sung

a) Nguyên tắc xét tuyển sinh bổ sung

- Các trường có tổng số học sinh nhập học ít hơn chỉ tiêu giao thì được xét tuyển sinh bổ sung.

- Phương thức tuyển sinh và chế độ ưu tiên khi xét tuyển sinh bổ sung thực hiện theo tiết a, c điểm 1.4, khoản 1, mục II Kế hoạch này.

b) Thứ tự xét tuyển sinh bổ sung

- Nhóm đối tượng 1.a và nhóm đối tượng 1.b: chỉ tiêu thiếu thuộc xã, phường nào thì xét tuyển bổ sung cho xã, phường đó; nếu xã, phường đó không còn thí sinh dự tuyển thì xét chung cho các xã, phường còn lại.
- Nhóm đối tượng 3 và đối tượng tuyển thẳng: xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

1.6. Hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 10/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với giáo dục phổ thông (Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT).

2. Tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông

Hệ thống trường THPT hiện nay có 30 trường, trong đó: 01 Trường THPT Chuyên, 01 Trường PTDTNT tỉnh và 28 trường THPT.

2.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Gồm học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh thường trú hoặc tạm trú (trừ Trường PTDTNT tỉnh) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Trường THPT Chuyên

Học sinh đáp ứng các quy định tại tiết a, điểm 2.1, khoản 2, mục II Kế hoạch này và đáp ứng thêm các tiêu chí sau:

- Kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và kết quả học tập (hoặc học lực) đạt từ mức khá trở lên trong các năm học cấp THCS.
- Điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 từ 7,0 trở lên (thí sinh dự thi các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học có điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên từ 7,0 trở lên; thí sinh dự thi chuyên Lịch sử có điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lý từ 7,0 trở lên).

c) Trường PTDTNT tỉnh

Học sinh đáp ứng các quy định tại tiết a, điểm 2.1, khoản 2, mục II Kế hoạch này và thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, được chia thành các nhóm đối tượng như sau:

- Nhóm đối tượng 1: học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh:

+ Nhóm đối tượng 1.a: tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Nhóm đối tượng 1.b: tại xã, phường thuộc khu vực II và khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Nhóm đối tượng 2 theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT gồm:

+ Học sinh DTTS rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP.

+ Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT và đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

- Nhóm đối tượng 3: học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2.2. Địa bàn tuyển sinh (vùng tuyển): Trên địa bàn toàn tỉnh Cao Bằng.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh và tỉ lệ tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh: theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND tỉnh tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 và Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 04/3/2026.

- Các trường THPT: Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu cho từng trường đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phân bổ hợp lý đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục dựa trên chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT.

b) Tỉ lệ tuyển sinh của Trường PTDTNT tỉnh được phân bổ cho các nhóm đối tượng sau:

- Tuyển thẳng: nhóm đối tượng 2 xét trúng tuyển 100% học sinh đăng ký dự tuyển đáp ứng quy định của đối tượng tuyển thẳng.

- Thi tuyển:

+ Nhóm đối tượng 3: không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.

+ Nhóm đối tượng 1.b: 5% số chỉ tiêu còn lại sau khi đã trừ đi đối tượng tuyển thẳng và đối tượng 3, theo quy tắc làm tròn số.

+ Nhóm đối tượng 1.a: số chỉ tiêu còn lại của trường.

2.4. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng

a) Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích

- Điểm ưu tiên, khuyến khích được cộng cho thí sinh dự tuyển vào các trường THPT, Trường PTDTNT tỉnh theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì được hưởng tiêu chuẩn của nhóm đối tượng ưu tiên cao nhất; thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi, kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của giải cao nhất.

- Không cộng điểm ưu tiên, khuyến khích cho thí sinh dự tuyển vào Trường THPT Chuyên.

c) Tuyển thẳng các trường THPT: theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số

30/2024/TT-BGDĐT (số lượng học sinh tuyển thẳng của trường được tính vào số chỉ tiêu đã giao cho từng trường).

2.5. Hồ sơ dự tuyển

- Các trường THPT, Trường THPT Chuyên: theo hướng dẫn của Sở GDĐT.
- Trường PTDTNT tỉnh: theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT.

2.6. Đăng ký dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào 03 trường gồm: Trường THPT Chuyên (tối đa 02 nguyện vọng của 02 môn chuyên không cùng buổi thi), Trường PTDTNT tỉnh và 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh.
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT ngoài đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT còn được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh; khi đó học sinh phải tham gia dự thi để lấy điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh.
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh ngoài đăng ký dự tuyển Trường PTDTNT tỉnh còn được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, khi đó học sinh phải tham gia dự thi để lấy điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên.

2.7. Môn thi

- Thí sinh dự tuyển vào trường THPT, Trường PTDTNT tỉnh thi 03 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (các môn chung).
- Thí sinh dự tuyển Trường THPT Chuyên: thi các môn chung và môn chuyên tương ứng với lớp chuyên. Các lớp chuyên gồm: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.

2.8. Ngày thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi

a) Ngày thi: Theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Hình thức thi:

- Các môn chung:

+ Môn Toán, môn Ngữ văn: tự luận.

+ Môn Tiếng Anh: trắc nghiệm.

- Các môn chuyên: tự luận (riêng môn Tiếng Anh: kết hợp trắc nghiệm và tự luận).

c) Thời gian làm bài thi

- Môn Toán, môn Ngữ văn: 120 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

- Môn chuyên: 150 phút.

2.9. Miễn thi tất cả các bài thi

a) Đối tượng và điều kiện

Học sinh đảm bảo các điều kiện về đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh và

đăng ký dự tuyển theo quy định; được triệu tập tham gia tập huấn đội tuyển tham dự các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế hoặc khu vực do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật được miễn thi tất cả các bài thi đề xét trúng tuyển vào các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Được triệu tập trước ngày thi tuyển sinh không quá 25 ngày.
- Kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) đạt mức tốt và học tập (hoặc học lực) cả năm ở lớp 9 được đánh giá từ mức khá trở lên.
- Có tên trong văn bản đề nghị miễn thi và xác nhận tham dự tập huấn hoặc ôn luyện, dự thi đúng quy định của cơ quan tuyển chọn trước ngày diễn ra kỳ thi.

b) Hồ sơ

- Đơn đề nghị miễn thi của học sinh.
- Bản sao học bạ cấp THCS hợp lệ.
- Văn bản đề nghị miễn thi và xác nhận tham dự tập huấn hoặc ôn luyện, dự thi đúng quy định của cơ quan tuyển chọn.
- Biên bản đề nghị miễn thi của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) trường THPT nơi đăng ký dự thi.

c) Thủ tục

- Học sinh nộp hồ sơ miễn thi cho trường THPT nơi học sinh đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT. HĐTS trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và bàn giao hồ sơ miễn thi cho Sở GDĐT.
- Sở GDĐT xem xét, quyết định miễn thi cho học sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại điểm này.

d) Số lượng học sinh được miễn thi tính vào số chỉ tiêu đã giao cho trường.

2.10. Đặc cách xét trúng tuyển

a) Đối tượng và điều kiện

Học sinh đảm bảo các điều kiện về đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, đăng ký dự tuyển theo quy định được đặc cách xét trúng tuyển vào trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) trong các trường hợp sau:

- Bị tai nạn, bị ốm trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.
 - + Điều kiện: đủ điều kiện dự thi, có kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và học tập (hoặc học lực) cả năm ở lớp 9 được đánh giá từ mức khá trở lên.
 - + Hồ sơ gồm: đơn đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của học sinh; bản sao học bạ THCS hợp lệ; hồ sơ nhập viện, ra viện của cơ sở y tế có thẩm quyền; biên bản đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của HĐTS trường THPT nơi đăng ký dự thi.
- Bị tai nạn, bị ốm sau khi đã hoàn thành ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm tự nguyện dự thi ít nhất một bài thi.
 - + Điều kiện: có điểm của những bài đã thi đều đạt từ 5,0 trở lên; được đánh giá

kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) cả năm lớp 9 từ mức khá trở lên và kết quả học tập (hoặc học lực) từ mức đạt (hoặc trung bình) trở lên.

+ Hồ sơ gồm: đơn đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của học sinh; bản sao học bạ THCS hợp lệ; hồ sơ nhập viện, ra viện của cơ sở y tế có thẩm quyền; biên bản đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của HĐTS trường THPT nơi đăng ký dự thi.

b) Thủ tục

- Chậm nhất 05 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, học sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi. Lãnh đạo trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở GDĐT.

- Sở GDĐT xem xét, quyết định đặc cách trúng tuyển cho học sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại điểm này.

c) Số lượng học sinh được đặc cách trúng tuyển tính vào số chỉ tiêu đã giao cho trường.

2.11. Quy định về xét trúng tuyển

a) Hệ số các môn để tính điểm xét trúng tuyển

- Đối với các trường THPT và Trường PTDTNT tỉnh: các môn chung hệ số 1.

- Đối với Trường THPT Chuyên:

+ Môn chuyên: hệ số 2.

+ Các môn chung: hệ số 1.

b) Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

- Đối với các trường THPT và Trường PTDTNT tỉnh:

$ĐXT = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Ngữ văn} + \text{Điểm môn Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$.

- Đối với Trường THPT Chuyên:

$ĐXT = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Ngữ văn} + \text{Điểm môn Tiếng Anh} + \text{Điểm môn chuyên} \times 2$.

c) ĐXT được lấy đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy (“,”), do phần mềm máy tính tự động thực hiện.

d) Thứ tự xét trúng tuyển

Thực hiện xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

(1) Xét trúng tuyển Trường THPT Chuyên (thí sinh đã được xét trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2).

(2) Xét trúng tuyển Trường PTDTNT tỉnh.

(3) Xét trúng tuyển các trường THPT.

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh được phép rút hồ sơ trước khi xét trúng tuyển để tham gia xét tuyển tại trường THPT đã đăng ký. Thí sinh trúng tuyển ở trường đã xét tuyển trước sẽ không được tham gia xét tuyển các trường tiếp theo (trừ trường hợp xét bổ sung vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh).

2.12. Nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Trường THPT Chuyên

Lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Điểm thi môn chuyên cao hơn.

(2) Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 (môn đạt giải tương ứng với môn chuyên dự thi) theo thứ tự giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích.

(3) Điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi cả năm học lớp 9 cao hơn (đối với các thí sinh dự thi môn Vật lý, Hóa học, Sinh học xét điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên, đối với các thí sinh thi môn Lịch sử xét điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lý).

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

b) Trường PTDTNT tỉnh thực hiện xét tuyển theo thứ tự sau:

- Nhóm đối tượng 2.

- Nhóm đối tượng 1.a: xét cho từng xã, phường; phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các xã, phường căn cứ vào tỉ lệ số thôn của các xã hoặc số thôn đặc biệt khó khăn của phường so với tổng số thôn thuộc các xã và thôn đặc biệt khó khăn của cả tỉnh); lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu theo từng xã, nếu chỉ tiêu của từng xã còn thiếu thì chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

Nguyên tắc làm tròn đối với các chỉ tiêu phân bổ cho từng xã, phường nếu có phần thập phân thì thực hiện như sau:

+ Ưu tiên làm tròn chỉ tiêu của xã, phường có phần thập phân lớn hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu.

+ Khi chỉ tiêu của các xã, phường có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên làm tròn cho các xã, phường có số lượng học sinh lớp 9 hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026 nhiều hơn (làm tròn tăng), cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Nhóm đối tượng 1.b và nhóm đối tượng 3: thực hiện xét chung toàn tỉnh; xét từng nhóm đối tượng lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu theo từng nhóm đối tượng, nếu chỉ tiêu của từng nhóm đối tượng vẫn còn thì chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

c) Các trường THPT

- Quy định về số lần xét tuyển: trường THPT có số thí sinh đăng ký dự tuyển lớn hơn so với chỉ tiêu được giao thì thực hiện xét trúng tuyển 01 lần, trường THPT có số thí sinh đăng ký dự tuyển nhỏ hơn hoặc bằng so với chỉ tiêu được giao thì thực hiện xét trúng tuyển 02 lần, như sau:

+ Xét tuyển lần 1: xét trúng tuyển 70% số thí sinh đăng ký dự tuyển (không bao gồm số thí sinh đã trúng tuyển Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh).

+ Xét tuyển lần 2: xét trúng tuyển số chỉ tiêu được giao còn lại. Số chỉ tiêu này

được chuyển sang xét chung cho các thí sinh chưa trúng tuyển trên phạm vi toàn tỉnh có nguyện vọng và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường.

- Cách xét trúng tuyển: lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu.

d) Trong quá trình xét theo chỉ tiêu của Trường PTDTNT tỉnh và các trường THPT, nếu nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau làm cho số lượng trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Theo điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT- BGDĐT (xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm).

(2) Đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Sở GDĐT tổ chức (xét ưu tiên theo thứ tự đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

(3) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn.

(5) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn.

(6) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

(7) Điểm trung bình cả năm học của 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

(8) Hộ gia đình nghèo.

(9) Hộ cận nghèo.

2.13. Xét tuyển sinh bổ sung

a) Nguyên tắc xét tuyển sinh bổ sung

- Các trường có tổng số học sinh nhập học ít hơn chỉ tiêu giao thì được xét tuyển sinh bổ sung.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển bổ sung thực hiện theo điểm 2.11, khoản 2, mục II Kế hoạch này.

b) Quy định xét tuyển sinh bổ sung

- Trường THPT Chuyên: xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhưng chưa trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên. Môn chuyên nào thiếu chỉ tiêu thì xét tuyển bổ sung cho môn chuyên đó.

- Trường PTDTNT tỉnh: xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhưng chưa trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh. Cách xét như sau:

+ Nhóm đối tượng 1.a: chỉ tiêu thiếu thuộc xã nào thì xét tuyển bổ sung cho xã đó, nếu xã đó không còn thí sinh dự tuyển thì xét chung cho toàn tỉnh.

+ Nhóm đối tượng 1.b và nhóm đối tượng 3: chỉ tiêu thiếu thuộc nhóm đối tượng nào thì xét tuyển bổ sung cho nhóm đối tượng đó; nếu chỉ tiêu của từng nhóm đối tượng vẫn còn thì chuyển sang xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

+ Nhóm đối tượng 2: xét chung cho toàn tỉnh đối với nhóm đối tượng 1.a.

- Các trường THPT: xét tuyển bổ sung những thí sinh đã dự thi, còn hồ sơ gốc lưu tại trường, thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng chưa đăng ký dự tuyển lần đầu, chưa trúng tuyển bất cứ trường nào trên địa bàn tỉnh. Trường hợp số thí sinh chưa trúng tuyển còn lại ít hơn số chỉ tiêu cần bổ sung thì thực hiện xét chung cho các thí sinh chưa trúng tuyển trên phạm vi toàn tỉnh có nguyện vọng và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường.

c) Việc tuyển sinh bổ sung, tăng hoặc giảm chỉ tiêu đối với các trường (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) hằng năm do Sở GDĐT quyết định.

2.14. Điều kiện, trình tự và thời gian xét trúng tuyển

a) Điều kiện tham gia xét tuyển

- Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, đã dự thi đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật hủy kết quả thi hoặc không bị đình chỉ thi, tất cả các bài thi lấy điểm để xét tuyển đều đạt từ 1,0 điểm trở lên (đối với môn chung) và đạt từ 2,0 điểm trở lên (đối với môn chuyên) theo thang điểm 10.

- Những thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng, miễn thi tất cả các bài thi, đặc cách.

b) Trình tự duyệt công nhận trúng tuyển: Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

c) Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh: Giao Sở GDĐT hướng dẫn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp GDĐT theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các nội dung đề ra; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông các vấn đề phát sinh, vướng mắc để chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền quy định; thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hằng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

- Ban hành quy định về tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trường THPT; hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS, tuyển sinh lớp 10 trường THPT.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về quy định thi, lịch thi và các nội dung liên quan của Kỳ thi đến học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Thành lập, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh trường THPT; các ban, hội đồng tổ chức các khâu ra đề thi và in sao đề thi, vận

chuyên đề thi và bài thi, coi thi, chấm thi, làm phách và nhập điểm, phúc khảo bài thi; tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định thi và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này khi có các văn bản sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) trong công tác tuyển sinh và các yêu cầu phát sinh từ thực tiễn.

- Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, không thể tổ chức Kỳ thi, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch, phương án xét tuyển vào lớp 10 đối với các Trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên), báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, phân công lực lượng triển khai công tác bảo đảm an ninh, an toàn các khâu Kỳ thi (ra đề và in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao, bảo quản đề thi, bài thi; coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi).

- Phối hợp với Sở GDĐT bố trí lực lượng kiểm tra an ninh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh đối với khu vực ra đề và in sao đề thi; trang thiết bị phục vụ công tác ra đề và in sao đề thi; cán bộ tham gia công tác ra đề và in sao đề thi và xử lý các tình huống liên quan đến an ninh, an toàn trong tổ chức Kỳ thi.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an xã, phường thực hiện các nhiệm vụ:

+ Phối hợp với các trường THPT diễn ra Kỳ thi để triển khai lực lượng bảo đảm an ninh trật tự bên ngoài các Hội đồng coi thi.

+ Chủ động triển khai đồng bộ các công tác nắm tình hình liên quan đến Kỳ thi; phòng ngừa, phát hiện, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức lợi dụng Kỳ thi để tiến hành các hành vi vi phạm pháp luật.

+ Thực hiện việc xác nhận thông tin về lịch sử cư trú cho người học và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ theo quy định của Luật Cư trú ngày 13/11/2020 và các quy định hiện hành, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, phụ huynh đăng ký dự tuyển vào các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng để cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc ảnh hưởng tiêu cực đến Kỳ thi.

3. Thanh tra tỉnh: Tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh (nếu có).

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã, phường và các đơn vị trực thuộc phối hợp với các xã, phường; các trường THPT trên địa bàn xây dựng phương án ứng phó với những bất thường do thiên tai (bão, lũ lụt, dịch bệnh...) đảm bảo xử lý các tình huống an toàn cho Kỳ thi.

5. Sở Y tế

- Đảm bảo công tác y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh trong thời gian tổ chức kỳ thi trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh (nếu có) tại các địa điểm tổ chức thi.
- Chỉ đạo các cơ sở y tế hỗ trợ công tác y tế tại các Hội đồng coi thi, chấm thi khi có đề nghị của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục. Xác minh, thẩm định hồ sơ học sinh thuộc diện đặc cách xét trúng tuyển vào trường THPT (nếu có) theo đề nghị của Sở GDĐT.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng và những điểm mới của Kỳ thi.
- Hỗ trợ ngành Giáo dục và các địa phương thông tin kịp thời, thường xuyên cho phụ huynh, học sinh, nhân dân về lịch thi, ngày thi,...

7. Sở Khoa học và Công nghệ: chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các điều kiện về hạ tầng cơ sở bưu chính - viễn thông tạo thuận lợi cho việc tuyên truyền về quy định thi, lịch thi và các nội dung liên quan của Kỳ thi; công bố kết quả thi và chuyển phát công văn, bưu kiện có liên quan đến công tác thi.

8. Sở Xây dựng: chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi đi lại cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác Kỳ thi, thí sinh và người thân tại các Hội đồng coi thi; phối hợp với các địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng phương án ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đảm bảo an toàn cho Kỳ thi.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch và các quy định về Kỳ thi đến nhân dân; nắm bắt dư luận, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo Kỳ thi diễn ra nghiêm túc, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở GDĐT trong công tác tổ chức Kỳ thi tại địa phương.

- Đối với xã có trường PTDTNT THCS:

+ Chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS theo quy định tại Điều 17, khoản 12 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

+ Kiểm tra, giám sát, lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Các xã có học sinh thuộc vùng tuyển sinh PTDTNT THCS phối hợp với UBND các xã có trường PTDTNT THCS tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng, đủ chỉ tiêu được giao.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Cao Bằng: Tăng cường thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức về công tác chuẩn bị và tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác.

11. Đề nghị Tỉnh Đoàn Thanh niên: chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh và người thân tại các điểm thi; ưu tiên hỗ trợ thí sinh

là con em gia đình chính sách, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa và khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

12. Công ty Điện lực Cao Bằng

- Bảo đảm cung cấp điện ổn định trong thời gian tổ chức Kỳ thi; ưu tiên cấp điện 24 giờ/ngày vào các thời điểm ra đề, in sao đề thi, coi thi và chấm thi theo thông báo của Sở GDĐT.

- Chuẩn bị nguồn điện dự phòng, sẵn sàng hỗ trợ tại các khu vực ra đề, in sao đề thi, coi thi và chấm thi.

13. Các Trường THPT, các trường PTDTNT THCS

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng Kế hoạch và các quy định hiện hành đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý trực tiếp về công tác tuyển sinh theo phân cấp; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Các trường PTDTNT THCS thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định tại các quy định hiện hành.

- Các trường THPT chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng Công an xã, phường để thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho các Hội đồng coi thi.

- Lưu trữ hồ sơ; thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS, tuyển sinh lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm học 2026 - 2027; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền quy định./.

	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
<i>Nơi</i>	nhận:KT. CHỦ CHỦ TỊCH
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);	PHÓ CHỦ CHỦ TỊCH
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);	
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);	
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;	
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Hà Nhật Lệ tỉnh;	
- Các cơ quan, đơn vị có tên trong Kế hoạch;	
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CV NCTH, TTTT-HN;	
- Lưu: VT, VX _(M) .	

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC

CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên trường	Thuộc xã biên giới
1	PTDTNT THCS Bảo Lâm	
2	PTDTNT THCS Bảo Lạc	
3	PTDTNT THCS Nguyễn Bình	
4	PTDTNT THCS Thông Nông	
5	PTDTNT THCS Trường Hà	Trường Hà
6	PTDTNT THCS Hòa An	
7	PTDTNT THCS Đông Khê	
8	PTDTNT THCS Phục Hòa	Phục Hòa
9	PTDTNT THCS Quảng Uyên	
10	PTDTNT THCS Hạ Lang	Hạ Lang
11	PTDTNT THCS Trà Lĩnh	Trà Lĩnh
12	PTDTNT THCS Trùng Khánh	Trùng Khánh

Danh sách gồm 12 trường./.

PHỤ LỤC 02

ĐỊA BÀN TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Kèm theo Kế hoạch số 730/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Trường	Địa bàn tuyển sinh (vùng tuyển)	Ghi chú
1	PTDTNT THCS Bảo Lâm	Xã Quảng Lâm	
		Xã Nam Quang	
		Xã Lý Bôn	
		Xã Bảo Lâm	
		Xã Yên Thổ	
2	PTDTNT THCS Bảo Lạc	Xã Sơn Lộ	
		Xã Hưng Đạo	
		Xã Bảo Lạc	
		Xã Cốc Pàng	
		Xã Cô Ba	
		Xã Khánh Xuân	

		Xã Xuân Trường	
		Xã Huy Giáp	
3	PTDTNT THCS Nguyễn Bình	Xã Ca Thành	
		Xã Phan Thanh	
		Xã Thành Công	
		Xã Tam Kim	
		Xã Nguyễn Bình	
		Xã Tinh Túc	
		Xã Minh Tâm	
4	PTDTNT THCS Thông Nông	Xã Thanh Long	
		Xã Càn Yên	
		Xã Thông Nông	
5	PTDTNT THCS Trường Hà	Xã Trường Hà	
		Xã Hà Quảng	
		Xã Lũng Nặm	
		Xã Tổng Cột	
6	PTDTNT THCS Hòa An	Xã Nam Tuấn	
		Xã Hòa An	
		Xã Bạch Đằng	
		Xã Nguyễn Huệ	
7	PTDTNT THCS Đông Khê	Xã Minh Khai	
		Xã Canh Tân	
		Xã Kim Đồng	
		Xã Thạch An	
		Xã Đông Khê	
		Xã Đức Long	Xã có trường nội trú biên giới
		Phường Thục Phán	02 chỉ tiêu
		Phường Nùng Trí Cao	02 chỉ tiêu
Phường Tân Giang	02 chỉ tiêu (không tính đối với 02 thôn đặc biệt khó khăn)		
8	PTDTNT THCS Phục Hòa	Xã Phục Hòa	
		Xã Bé Văn Đàn	

9	PTDTNT THCS Quảng Uyên	Xã Độc Lập	
		Xã Quảng Uyên	
		Xã Hạnh Phúc	
10	PTDTNT THCS Hạ Lang	Xã Hạ Lang	
		Xã Lý Quốc	
		Xã Vinh Quý	
		Xã Quang Long	
11	PTDTNT THCS Trà Lĩnh	Xã Quang Hán	
		Xã Trà Lĩnh	
		Xã Quang Trung	
12	PTDTNT THCS Trùng Khánh	Xã Đoài Dương	
		Xã Trùng Khánh	
		Xã Đàm Thủy	
		Xã Đình Phong	
	Tổng cộng	56	

Danh sách gồm 12 trường./.